

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 197/2021/DS-PT

Ngày 12/11/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLPT-DS ngày 04/10/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2021/QĐPT-DS ngày 25/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Công H - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Yến L - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Hồ Thị D- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh Công H trình bày: Ông là con ruột bà Hồ Thị D; Trước năm 2018, vợ chồng ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1, vay bà D 130.000.000đ với lãi suất 1,5%/tháng và 3.600kg cà phê nhân xô; Đầu năm 2018, mẹ ông về quê tại tỉnh Quảng Ngãi sinh sống và chuyển giao cho ông quyền yêu cầu đòi nợ đối với ông T, bà H1 khoản vay nêu trên và thông báo cho vợ chồng ông T biết; Ngày 28/02/2018 và ngày 27/4/2018, ông T và bà H1 viết giấy vay ông 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô; Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T trả khoản tiền và cà phê đã vay nhưng vợ chồng ông T không trả. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ chồng ông T, bà H1 phải trả cho ông khoản tiền nợ gốc đã vay 130.000.000đ và tiền lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 28/02/2018 và 3.600kg cà phê nhân xô.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Năm 2008, vợ chồng ông, bà vay cà phê nhân của bà Hồ Thị D nhiều lần; Đến đầu năm 2018, hai bên đồng ý quy đổi khoản cà phê đã vay, thành 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô; Bà D chuyển khoản tiền và cà phê mà vợ chồng ông, bà đã vay cho con trai là Huỳnh Công H. Vì vậy, ngày 28/02/2018, vợ chồng ông bà viết giấy vay ông H 130.000.000đ; Ngày 27/4/2018, vợ chồng ông, bà viết giấy vay ông H 3.600kg cà phê nhân khô; Hiện tại kinh tế gia đình ông, bà quá khó khăn, nên không có khả năng trả cho ông H khoản tiền và cà phê đã vay bà D .

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Yến L trình bày: Bà là vợ ông Huỳnh Công H, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H .

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị D trình bày: Trước năm 2017, vợ chồng ông T, bà H1 vay tiền, cà phê của bà nhiều lần và trả nợ đầy đủ; Đầu năm 2018, ông T, bà H1 vay của bà 130.000.000đ với lãi suất 1,5%/tháng và 3.600kg cà phê nhân với lãi suất 200kg cà phê/năm; Bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông T, bà H1 không trả cho bà; Trước khi về tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, bà đã thông báo cho ông T, bà H1 biết, khoản nợ tiền và cà phê nêu trên, bà chuyển quyền đòi nợ cho con trai là Huỳnh Công H và con dâu là Bùi Thị Yến L. Vì vậy, ngày 28/02/2018 và ngày 27/4/2018, ông T và bà H1 đã viết giấy vay ông H 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của TAND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều

91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công H.

Buộc ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1, phải trả cho ông Huỳnh Công H 3.600kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 182.650.000 đồng; trong đó, số tiền nợ gốc 130.000.000đ và tiền lãi 52.650.000đ .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả tiền trong giai đoạn thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/7/2021, bị đơn là ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo với lý do: Trước đây, vợ chồng ông, bà có vay của Hồ Thị D 2.000kg cà phê nhân xô; vợ chồng ông, bà không vay tiền và cà phê của ông Huỳnh Công H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vợ chồng ông Bành Xuân T, bà Nguyễn Thị H1 vay bà Hồ Thị D 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô; Trước khi về tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, bà D chuyển giao quyền yêu cầu đòi nợ khoản vay nêu trên, cho con trai là Huỳnh Công H. Vì vậy, ngày 28/02/2018 và 27/4/2018, ông T và bà H1 đã viết giấy vay ông H 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô; ông T và bà H1 kháng cáo cho rằng năm 2008, ông và bà vay bà H1 2.000kg cà phê nhân xô; tính đến năm 2018, bà D tính cả gốc và lãi, buộc ông phải trả cho bà D 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô, nên vợ chồng ông bà đã viết giấy vay ông H 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô. Tuy nhiên, ông T và bà H1 không cung cấp được chứng cứ cho yêu cầu phản đối của mình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông T và bà H1 phải trả cho ông H 3.60kg cà phê nhân xô, 130.000.000đ và tiền lãi là đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và bà Hiền, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên

toà phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn là ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1 còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Bành Xuân T và Nguyễn Thị H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình tham gia giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận trước năm 2018, vợ chồng ông T, bà H1 nhiều lần vay tiền và cà phê nhân của bà Hồ Thị D; Tính đến đầu năm 2018, ông T và bà H1 còn nợ bà D 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô; Bà D chuyển quyền yêu cầu đòi nợ đối với ông T, bà H1 cho người thế quyền là con trai Huỳnh Công H và thông báo cho ông T, bà H1 biết. Vì vậy, ngày 28/02/2018 và ngày 27/4/2018, ông T và bà H1 đã viết giấy vay ông H 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô.

Ông T và bà H1 kháng cáo cho rằng năm 2008, vợ chồng ông, bà vay bà D 2.000kg cà phê nhân; Tính đến năm 2018, do bà D quy đổi khoản cà phê gốc đã vay thành tiền và tính lãi suất cà phê đã vay thành 3.600kg cà phê nhân xô, nên ngày 28/02/2018 và ngày 27/4/2018, vợ chồng ông, bà đã viết giấy vay ông H 130.000.000đ và 3.600kg cà phê nhân xô. Tuy nhiên, quá trình tham gia giải quyết vụ án, ông T và bà Hiền, không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu phản đối của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1, phải trả ông Huỳnh Công H 3.600kg cà phê nhân xô, 130.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và bà H1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] **Về án phí phúc thẩm:** Ông T và bà H1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để miễn án phí phúc thẩm cho ông T, bà H1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 365 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công H.

1. Buộc ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1, phải trả cho ông bà Huỳnh Công H 3.600kg cà phê nhân xô quy chuẩn, 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) tiền nợ gốc đã vay và 52.650.000đ (Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. **Về án phí phúc thẩm:** Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bành Xuân T và bà Nguyễn Thị H1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Huân

